

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/5/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành.

Bà Hà Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lạc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 240/2021/TLST - HNGĐ ngày 20/12/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐDS - ST ngày 27/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L – Sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKNKTT: Làng R, xã NÂ, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Làng B, xã PG, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lường Văn D - Sinh năm 1986 (Có mặt).

Nơi cư trú: LR, xã NÂ, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Lường Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/3/2008 tại UBND xã NÂ, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không thống nhất cách làm ăn và cư xử trong gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng không dàn xếp được, nên tháng 10/2020 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Lường Văn D có 02 con là Lường Thị Hà L - Sinh ngày 28/12/2008 và Lường Tuấn Đ – Sinh ngày 27/11/2015. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân anh D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con, vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con cho anh D nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh Lường Văn D trình bày: Anh và chị Lê Thị L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh thì anh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Về con cái: Anh và chị L có hai con như chị L trình bày là đúng, kể từ khi vợ chồng sống ly thân, anh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con, anh đồng ý với đề nghị của chị L về việc đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng với anh mỗi con là 1.500.000đ/tháng cả hai con là 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện việc tuân theo pháp luật là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Lường Văn D và giao cả hai con là Lường Thị Hà L và Lường Tuấn Đ cho anh Lường Văn D nuôi dưỡng chăm sóc, buộc chị Lê Thị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Lường Văn D mỗi con là 1.000.000đ/tháng, hai con là 2.000.000đ/tháng và buộc chị Lê Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày chị Lê Thị L và trích lục kết hôn giữa anh Lường Văn D và chị Lê Thị L, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh D đều đồng ý ly hôn. Mặt khác chị L và anh D đều thừa nhận hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp.

[2]. Về con cái: Căn cứ lời trình bày của chị L, anh D và giấy khai sinh của cháu L và cháu Đ đủ cơ sở xác định chị Lê Thị L và anh Lường Văn D có 02 con

là Lương Thị Hà L - Sinh ngày 28/12/2008 và Lương Tuấn Đ – Sinh ngày 27/11/2015. Chị L và anh D đề nghị giao cả hai con cho anh D chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu L, nên chấp nhận. Về mức cấp dưỡng anh D yêu cầu chị L cấp dưỡng mỗi con là 1.500.000đ/tháng, chị L không đồng ý cấp dưỡng. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật người không nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con, nên buộc chị L cấp dưỡng mỗi con 1.000.000đ/tháng là phù hợp với mức thu nhập của lao động phổ thông tại địa phương

[3]. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị L.

* Về hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn anh Lương Văn D.

* Về con cái: Giao cả hai con là Lương Thị Hà L - Sinh ngày 28/12/2008 và Lương Tuấn Đ – Sinh ngày 27/11/2015 cho anh Lương Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Buộc chị Lê Thị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng với anh Lương Văn D mỗi con là 1.000.000đ/tháng, (Một triệu đồng), hai con là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022, cho đến khi cháu Lương Thị Hà L và Lương Tuấn Đ đến tuổi thành niên.

Chị Lê Thị L được quyền thăm nom con không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000đ, tổng cộng là 600.000đ, (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000020 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lê Thị L còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

* Về quyền kháng cáo: Anh Lương Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị L được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

